

## LXV. PHẨM TAM TIỆM THỨ

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người trụ hữu tướng, nếu không thuận nhãn, không đạo, không quả cũng không hiện quán thì người trụ vô tướng đâu có thuận nhãn, hoặc ở bậc tịnh quán, hoặc bậc chủng tánh, hoặc bậc Đệ bát, hoặc bậc Kiến, hoặc bậc Bạc, hoặc bậc Ly dục, hoặc bậc Dĩ biện, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát, hoặc bậc Như Lai, hoặc tu Thánh đạo; do tu Thánh đạo mới đoạn các phiền não, hoặc tương ưng với Thanh văn, hoặc tương ưng với Độc giác. Vì bị phiền não này ngăn che nên các Đại Bồ-tát đâu có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu chẳng có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì đâu có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng. Nếu chẳng có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng thì đâu có thể đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục?

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu thì không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các pháp như thế đã hoàn toàn không sanh thì đâu có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Người trụ vô tướng cũng không thuận nhãn, không ở bậc tịnh quán, không ở bậc chủng tánh, không ở bậc Đệ bát, không ở bậc Kiến, không ở bậc Bạc, không ở bậc Ly dục, không ở bậc Dĩ biện, không ở bậc Độc giác, không ở bậc Bồ-tát, không ở bậc Như Lai, không tu Thánh đạo; do tu Thánh đạo mới đoạn các phiền não, hoặc tương ưng với Thanh văn, hoặc tương ưng với Độc giác. Vì bị phiền não này ngăn che nên các Đại Bồ-tát chẳng có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu chẳng có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì chẳng có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng. Nếu chẳng có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng thì đâu có thể đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục.

- Này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu thì không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Các pháp như thế đã hoàn toàn không sanh thì làm sao có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa có phải có tướng hữu, có tướng vô chãng; có phải có tướng sắc, có tướng thọ, tướng, hành, thức chãng? Có phải có tướng nhãn xứ, có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chãng? Có phải có tướng sắc xứ, có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chãng? Có phải có tướng nhãn giới, có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chãng? Có phải có tướng sắc giới, có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chãng? Có phải có tướng nhãn thức giới, có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chãng? Có phải có tướng nhãn xúc, có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chãng? Có phải có tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chãng? Có phải có tướng địa giới, có tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới chãng? Có phải có tướng Nhân duyên, có tướng Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên chãng? Có phải có tướng tham, có tướng sân, si chãng? Có phải có tướng vô minh, có tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chãng? Có phải có tướng bố thí Ba-la-mật-đa, có tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chãng? Có phải có tướng pháp không nội, có tướng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chãng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chãng? Có phải có tướng bốn niệm trụ, có tướng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chãng? Có phải có tướng Thánh đế khổ, có tướng Thánh đế tập, diệt, đạo chãng? Có phải có tướng bốn tịnh lự, có tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc chãng? Có phải có tướng tám giải thoát, có tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chãng? Có phải có tướng pháp môn Tam-ma-địa, có tướng pháp môn Đà-la-ni chãng? Có phải có tướng pháp môn giải thoát không, có tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chãng? Có phải có tướng bậc Cực hỷ, có tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chãng? Có phải có tướng năm loại mắt, có tướng sáu phép thần thông chãng? Có phải có tướng mười lực Phật, có tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chãng? Có

phải có tướng đại từ, có tướng đại bi, đại hỷ, đại xả chăng? Có phải có tướng pháp không quên mất, có tướng tánh luôn luôn xả chăng? Có phải có tướng trí nhất thiết, có tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chăng? Có phải có tướng quả Dự lưu, có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chăng? Có phải có tướng hạnh Đại Bồ-tát, có tướng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chăng? Có phải có tướng trí nhất thiết trí chăng? Có phải có tướng đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục chăng? Có phải có tướng sắc, có tướng đoạn sắc chăng? Có phải có tướng thọ, tướng, hành, thức, có tướng đoạn thọ, tướng, hành, thức chăng? Có phải có tướng nhãn xứ, có tướng đoạn nhãn xứ chăng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chăng? Có phải có tướng sắc xứ, có tướng đoạn sắc xứ chăng? Có phải có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có tướng đoạn thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chăng? Có phải có tướng nhãn giới, có tướng đoạn nhãn giới chăng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chăng? Có phải có tướng sắc giới, có tướng đoạn sắc giới chăng? Có phải có tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có tướng đoạn thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chăng? Có phải có tướng nhãn thức giới, có tướng đoạn nhãn thức giới chăng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chăng? Có phải có tướng nhãn xúc, có tướng đoạn nhãn xúc chăng? Có phải có tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có tướng đoạn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chăng? Có phải có tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có tướng đoạn các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chăng? Có phải có tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có tướng đoạn các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chăng? Có phải có tướng địa giới, có tướng đoạn địa giới chăng? Có phải có tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có tướng đoạn thủy, hỏa, phong, không, thức giới chăng? Có phải có tướng Nhân duyên, có tướng đoạn Nhân duyên chăng? Có phải có tướng Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên, có tướng đoạn Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên chăng? Có phải có tướng tham, có tướng đoạn tham chăng? Có phải có tướng sân, si, có tướng đoạn sân, si chăng? Có phải có tướng vô minh, có tướng đoạn vô minh chăng? Có phải có tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có tướng đoạn hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chăng? Có phải có tướng bố thí Ba-la-mật-đa, có tướng đoạn bố thí

Ba-la-mật-đa chăng? Có phải có tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có tướng đoạn tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Có phải có tướng pháp không nội, có tướng đoạn pháp không nội chăng? Có phải có tướng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, có tướng đoạn pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chăng? Có phải có tướng bốn niệm trụ, có tướng đoạn bốn niệm trụ chăng? Có phải có tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, có tướng đoạn bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chăng? Có phải có tướng Thánh đế khổ, có tướng đoạn Thánh đế khổ chăng? Có phải có tướng Thánh đế tập, diệt, đạo, có tướng đoạn Thánh đế tập, diệt, đạo chăng? Có phải có tướng bốn tịnh lự, có tướng đoạn bốn tịnh lự chăng? Có phải có tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có tướng đoạn bốn vô lượng, bốn định vô sắc chăng? Có phải có tướng tám giải thoát, có tướng đoạn tám giải thoát chăng? Có phải có tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, có tướng đoạn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chăng? Có phải có tướng pháp môn Tam-ma-địa, có tướng đoạn pháp môn Tam-ma-địa chăng? Có phải có tướng pháp môn Đà-la-ni, có tướng đoạn pháp môn Đà-la-ni chăng? Có phải có tướng pháp môn giải thoát không, có tướng đoạn pháp môn giải thoát không chăng? Có phải có tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có tướng đoạn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chăng? Có phải có tướng bậc Cực hỷ, có tướng đoạn bậc Cực hỷ chăng? Có phải có tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, có tướng đoạn bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chăng? Có phải có tướng năm loại mắt, có tướng đoạn năm loại mắt chăng? Có phải có tướng sáu phép thần thông, có tướng đoạn sáu phép thần thông chăng? Có phải có tướng mười lực Phật, có tướng đoạn mười lực Phật chăng? Có phải có tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, có tướng đoạn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chăng? Có phải có tướng đại từ, có tướng đoạn đại

từ chẳng? Có phải có tướng đại bi, đại hỷ, đại xả, có tướng đoạn đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng? Có phải có tướng pháp không quên mất, có tướng đoạn pháp không quên mất chẳng? Có phải có tướng tánh luôn luôn xả, có tướng đoạn tánh luôn luôn xả chẳng? Có phải có tướng trí nhất thiết, có tướng đoạn trí nhất thiết chẳng? Có phải có tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có tướng đoạn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng? Có phải có tướng quả Dự lưu, có tướng đoạn quả Dự lưu chẳng? Có phải có tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, có tướng đoạn quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng? Có phải có tướng hạnh Đại Bồ-tát, có tướng đoạn hạnh Đại Bồ-tát chẳng? Có phải có tướng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, có tướng đoạn quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng? Có phải có tướng trí nhất thiết trí, có tướng đoạn trí nhất thiết trí chẳng? Có phải có tướng sở đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục, có tướng đoạn sở đoạn tất cả tập khí phiền não tương tục chẳng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp đều không tướng hữu, cũng không tướng vô. Nay Thiện Hiện! Nếu không tướng hữu cũng không tướng vô thì nên biết tức là Bồ-tát thuận nhẫn; nếu không tướng hữu, cũng không tướng vô tức là tu đạo; nếu không tướng hữu, cũng không tướng vô tức là đắc quả.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, vô tánh tức là đạo Đại Bồ-tát, vô tánh tức là hiện quán của đạo Bồ-tát.

Nay Thiện Hiện! Do nhân duyên này, nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh thì vì sao Như Lai đối với tất cả pháp vô tánh làm tánh hiện Đăng Chánh Giác? Hiện Đăng Chánh Giác rồi, đối với tất cả pháp và các cảnh giới đều được tự tại?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Ta xưa khi tu học đạo Bồ-tát, không điên đảo tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lìa dục, pháp ác bất thiện, có tầm có từ; ly sanh hỷ lạc, nhập sơ thiền và an trụ trọn vẹn; tầm từ tịch tịnh, trong tâm bình đẳng thanh tịnh, tâm tánh chuyên nhất, không tầm không từ, định sanh hỷ lạc, nhập đệ nhị thiền, an trụ trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, chánh niệm chánh tri thân thọ

lạc, bậc Thánh dạy nên xả, nhập đệ tam thiền và an trụ trọn vẹn; trước phải đoạn lạc, đoạn khổ, mừng lo tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn. Khi ấy, Ta đối với các tịnh lự và chi tịnh lự, tuy khéo thủ tướng nhưng không chấp trước; đối với các tịnh lự và chi tịnh lự hoàn toàn không mê đắm, đối với các tịnh lự và chi tịnh lự hoàn toàn không sở đắc. Khi ấy, đối với các tịnh lự, Ta dùng hành tướng thanh tịnh, vô phân biệt, an trụ trọn vẹn. Khi ấy, đối với các tịnh lự và chi tịnh lự, Ta thuần thực rồi, khiến tâm phát khởi thân cảnh trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi thiên nhĩ trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi tha tâm trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi túc trụ tùy niệm trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi thiên nhãn trí chứng thông. Khi ấy, đối với các trí chứng thông đã phát khởi, Ta tuy khéo thủ tướng nhưng không chấp trước, đối với các trí chứng thông đã phát khởi, hoàn toàn không mê đắm; đối với các trí chứng thông đã phát khởi hoàn toàn không sở đắc. Khi ấy, đối với các trí chứng thông đã phát khởi, Ta dùng cái thấy như hư không, vô phân biệt, an trụ trọn vẹn.

Này Thiện Hiện! Khi ấy, Ta dùng diệu tuệ, tương ưng một sát na, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, nghĩa là hiện Đăng Giác: Đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, đây là Thánh đế diệt, đây là Thánh đế đạo, hoàn toàn không sở hữu, thành tựu mười lục, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng v.v... vô biên công đức, an lập ba nhóm hữu tình sai biệt, tùy theo căn cơ của họ mà phương tiện dạy bảo dẫn dắt, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác có thể dùng vô tánh làm tự tánh phát khởi bốn tịnh lự, có thể dùng vô tánh làm tự tánh phát khởi năm phép thân thông, có thể dùng vô tánh làm tự tánh chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, có thể dùng vô tánh làm tự tánh an lập hữu tình thành ba nhóm, xong, tùy theo căn cơ của họ mà phương tiện dạy bảo dẫn dắt, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu các pháp dục ác bất thiện có chút tự tánh, hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi xưa, Ta tu hành hạnh Bồ-tát, chẳng nên thông đạt tất cả pháp dục ác bất thiện đều lấy vô tánh làm tự tánh, xong, có thể nhập sơ thiền và an trụ trọn vẹn, có thể nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn. Vì các pháp dục ác bất thiện

không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh nên khi xưa, Ta tu hành hạnh Bồ-tát, thông đạt các pháp dục ác bất thiện, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, có thể xa lìa các pháp dục ác bất thiện, có tầm có từ, ly sanh hỷ lạc, nhập sơ thiền, an trụ trọn vẹn; tầm từ tịch tịnh, trong tâm thanh tịnh bình đẳng, tâm tánh chuyên nhất, không tầm không từ, định sanh hỷ lạc, nhập đệ nhị thiền, an trụ trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, chánh niệm chánh tri, thân thọ lạc, Phật dạy nên xả, nhập đệ tam thiền, an trụ trọn vẹn; đoạn lạc đoạn khổ, mừng lo tan biến, chẳng khổ chẳng lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn.

Này Thiện Hiện! Nếu các thần thông có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát chẳng nên thông đạt tất cả thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, phát khởi các loại thần thông tự tại. Vì các thần thông không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh nên khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát, thông đạt thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, có thể khiến tâm phát khởi thần cảnh trí chứng thông, cũng khiến tâm phát khởi thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm, thiên nhãn trí chứng thông, đối với các cảnh giới, tự tại vô ngại.

Này Thiện Hiện! Nếu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì, khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát chẳng nên thông đạt quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh nên khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát thông đạt quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, có thể dùng diệu tuệ, tương ưng một niệm, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, như thật giác tri Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoàn toàn không sở hữu, thành tựu mười lục, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô biên công đức.

Này Thiện Hiện! Nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta thành Phật rồi, chẳng nên thông đạt tất cả hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, an lập ba nhóm hữu tình sai biệt. Vì các hữu tình không có tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh nên Ta sau khi thành Phật, thông đạt hữu tình, đều lấy vô tánh làm tự tánh rồi, có thể an lập ba nhóm hữu tình sai biệt, tùy theo căn cơ của họ mà phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nương vào pháp vô tánh làm tự tánh, khởi bốn tịnh lự, phát năm thân thông, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, an lập ba nhóm hữu tình sai biệt, tùy theo căn cơ của họ mà phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng thì tại sao Đại Bồ-tát đối với pháp vô tánh làm tự tánh có việc làm theo thứ bậc, việc học theo thứ bậc, việc hành theo thứ bậc; do việc làm theo thứ bậc, việc học theo thứ bậc, việc hành theo thứ bậc này mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lúc ban đầu, được nghe từ Phật, hoặc được nghe từ Đại Bồ-tát đã nhiều lần cúng dường chư Phật, hoặc được nghe từ Độc giác, hoặc được nghe từ A-la-hán, hoặc được nghe từ Bất hoàn, hoặc được nghe từ, Nhất lai, hoặc được nghe từ Dự lưu rằng chư Phật Thế Tôn lấy vô tánh làm tự tánh, cứu cánh chứng đắc pháp lấy vô tánh làm tự tánh, nên gọi là Phật, Thế Tôn; các Đại Bồ-tát cũng lấy vô tánh làm tự tánh, lần lượt chứng đắc pháp, lấy vô tánh làm tự tánh nên gọi là Đại Bồ-tát; tất cả Độc giác cũng lấy vô tánh làm tự tánh, lần lượt chứng đắc pháp, lấy vô tánh làm tự tánh nên gọi là Độc giác; các A-la-hán cũng lấy vô tánh làm tự tánh lần lượt chứng đắc pháp, lấy vô tánh làm tự tánh nên gọi là A-la-hán; tất cả Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu cũng lấy vô tánh làm tự tánh, lần lượt chứng đắc pháp, lấy vô tánh làm tự tánh nên gọi là Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu; các bậc hiền thiện cũng lấy vô tánh làm tự tánh, quyết định tin hiểu pháp, lấy vô tánh làm tự tánh nên gọi là bậc hiền thiện; các hữu tình khác, tất cả hành, tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, cho đến không có lượng nhỏ nào hoặc hành, hoặc pháp như đầu sợi lông, thật có tự tánh để có thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy nghe việc này rồi, nghĩ thế này: Nếu tất cả hữu tình, tất cả hành, tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, chứng đắc, tin hiểu pháp lấy vô tánh làm tự tánh mà gọi là Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, bậc hiền thiện thì Ta đối với quả vị giác ngộ cao tột hoặc sẽ chứng đắc, hoặc chẳng chứng đắc; tất cả hữu tình, tất cả hành, tất cả pháp thường lấy vô tánh làm tự tánh nên Ta nhất định phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; đắc Bồ-đề rồi, nếu các hữu tình có người hành hữu tướng thì dùng phương tiện an lập, khiến trụ vô tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đã tư duy rồi, pháp tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, vì cứu độ khắp các hữu tình nên làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc; giống như các Đại Bồ-tát đời quá khứ đã phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột,



trước hết làm việc tu học, hành trì theo thứ bậc nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; Đại Bồ-tát ấy cũng lại như vậy, trước hết nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, kế đến nên tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, kế đến nên tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, kế đến nên tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, kế đến nên tu hành tịnh lực Ba-la-mật-đa, sau cùng nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, nên tự hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành bố thí Ba-la-mật-đa, khen ngợi chỉ rõ công đức bố thí Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành bố thí Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên này, bố thí viên mãn, sanh vào cõi trời người, được tài lộc lớn, thường hành bố thí, xa lìa tâm xan lãn, tùy theo các hữu tình, cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, cần hương hoa cho hương hoa, cần anh lạc cho anh lạc, cần phòng xá cho phòng xá, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đèn đuốc cho đèn đuốc, cần của báu cho của báu, cần tôi tớ cho tôi tớ, tùy theo nhu cầu về các đồ dùng khác đều cho đủ hết. Đại Bồ-tát ấy do bố thí nên thọ trì giới uẩn, được sanh vào cõi trời, người rất được tôn quý. Do thí, giới nên được định uẩn; do thí, giới, định nên được tuệ uẩn; do thí, giới, định, tuệ nên được giải thoát uẩn; do thí, giới, định, tuệ, giải thoát nên lại được giải thoát tri kiến uẩn; do thí, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn viên mãn nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, mới có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyên bán xe chánh pháp; do chuyên bán xe chánh pháp nên an lập hữu tình ở pháp ba thừa; hữu tình an trụ ở pháp ba thừa rồi giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do bố thí nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, nên tự hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, khen ngợi chỉ rõ công đức tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy được giới uẩn thanh tịnh, sanh vào cõi trời người, rất được tôn quý, cho người bần cùng các thứ

của cái đã bố thí rồi, an trụ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, mới có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình ở pháp ba thừa; hữu tình an trụ ở pháp ba thừa rồi, giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do tịnh giới nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả hoàn toàn chẳng có thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa nên tự hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, khen ngợi chỉ rõ công đức an nhẫn Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy khi hành an nhẫn thường dùng tài vật bố thí cho các hữu tình, khiến đều đầy đủ; đã bố thí rồi, an trụ giới uẩn, an trụ an nhẫn, an trụ định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, mới có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình ở pháp ba thừa; hữu tình an trụ ở pháp ba thừa rồi giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do an nhẫn nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa nên tự đối với các thiện pháp, phát khởi chuyên cần tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người đối với các thiện pháp, phát khởi sự chuyên cần tinh tấn Ba-la-mật-đa, khen ngợi chỉ rõ công đức đối với các thiện pháp, phát khởi sự chuyên cần tinh tấn Ba-la-

mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người đối với các thiện pháp, phát khởi sự chuyên cần tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy khi hành tinh tấn thường dùng tài vật bố thí cho các hữu tình khiến được đầy đủ; đã bố thí rồi, an trụ giới uẩn, an trụ an nhẫn, an trụ tinh tấn, an trụ định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, mới có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình ở pháp ba thừa; hữu tình an trụ ở pháp ba thừa rồi giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do tinh tấn nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành tinh lự Ba-la-mật-đa nên tự nhập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng khuyên người khác nhập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, khen ngợi chỉ rõ công đức việc nhập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoan hỷ khen ngợi người nhập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đại Bồ-tát ấy an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thường lấy tài vật bố thí cho các hữu tình, khiến đều đầy đủ; đã bố thí rồi, an trụ giới uẩn, an trụ an nhẫn, an trụ tinh tấn, an trụ định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, mới có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình ở pháp ba thừa; hữu tình an trụ ở pháp ba thừa rồi giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do tinh lự nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bố thí cho các hữu tình các thứ tài vật, an trụ giới uẩn, an trụ an nhẫn, an trụ tinh tấn, an trụ định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, tự hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khen ngợi chỉ rõ công đức bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy do sức phương tiện thiện xảo của bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên vượt qua các bậc Thanh văn và Độc giác, hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, mới có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình được viên mãn rồi, mới có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột rồi, mới có thể chuyển bánh xe chánh pháp; do chuyển bánh xe chánh pháp nên an lập hữu tình ở pháp ba thừa; hữu tình an trụ ở pháp ba thừa rồi giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do Bát-nhã nên tuy có thể làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, nhưng quán tất cả hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp là không.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát nương vào và tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc, từ khi mới phát tâm dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí tin hiểu các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, trước tiên nên tu tùy niệm Phật, kế đến nên tu tùy niệm Pháp, tiếp theo nên tu tùy niệm Tăng, thứ nữa nên tu tùy niệm giới, rồi nên tu tùy niệm xả, sau cùng tu tùy niệm thiên.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tùy niệm Phật?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên dựa vào sắc tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào thọ, tưởng, hành, thức tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sắc không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh; nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào ba mươi hai tướng đại sĩ tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào thân chơn kim sắc, tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào hào quang mỗi mặt một tâm, thường có nơi thân, tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì thân sắc vàng chói sáng đẹp đẽ như thế hoàn toàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào giới uẩn mà tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn mà tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các uẩn đó đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng nên dựa vào trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng nên dựa vào pháp duyên khởi để tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì pháp duyên khởi hoàn toàn không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nhớ nghĩ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu không nhớ nghĩ, không tư duy thì đó là tùy niệm Phật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu tùy niệm Phật như thế. Nếu tu tùy niệm Phật như thế thì đó là Đại Bồ-tát làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi làm việc theo thứ bậc, tu học theo thứ bậc, hành trì theo thứ bậc như thế, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ, cũng có thể viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; có thể viên mãn sơ tịnh lự, cũng có thể viên mãn đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tịnh lự; có thể viên mãn từ vô lượng, cũng có thể viên mãn bi, hỷ, xả vô lượng; có thể viên mãn định Không vô biên xứ, cũng có thể viên mãn định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ; có thể viên mãn tám giải thoát, cũng có thể viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni; có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; có thể viên mãn pháp không nội, cũng có thể viên mãn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có thể viên mãn chơn như, cũng có thể viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; có thể viên mãn năm loại mắt, cũng có thể viên mãn sáu phép thân thông; có thể viên mãn mười lực Phật, cũng có thể viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; có thể viên mãn đại từ, cũng có thể viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả; có thể viên mãn pháp không quên mất, cũng có thể viên mãn tánh luôn luôn xả; có thể viên mãn trí nhất thiết, cũng có thể viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do đó có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì dùng phương tiện thiện xảo lấy vô tánh làm tự tánh nên biết tất cả pháp đều không có tự tánh; trong ấy không có tướng, cũng không không có tướng.

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

---

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên tu tùy niệm Phật như thế, nghĩa là trong đó còn không có chút nhớ nghĩ, huống là có chút nhớ nghĩ Phật!

Quyển Thứ 372

**HẾT**